

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày: 16-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm
cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K – Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số D L, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 01/02/2024.

Bị đơn: Bà Dur Thị Thảo Q, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2024 của nguyên đơn Công ty cổ phần S và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lam T có lời trình bày:

Ngày 01/02/2024 bà Du Thị Thảo Q có cầm cố tài sản với Công ty cổ phần S (gọi tắt công ty) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 01/02/2024. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu Honda Future Việt F1, biển số 83TG-011.92, giấy chứng nhận đăng ký số 009644 do Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/10/2023 do bà Du Thị Thảo Q đứng tên chủ xe. Số tiền cầm cố là 10.167.000 đồng, thời hạn 06 tháng, mục đích phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Ngày giải ngân 01/02/2024. Lãi suất cầm cố 1,1%/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định 0,5%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, phí mượn xe 508.350 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán trên dư nợ thực tế chưa đến hạn. Do nhu cầu đi lại nên ngày 01/02/2024 bà Q có đơn gửi công ty xin mượn lại chiếc xe, thời gian mượn một tháng từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/3/2024. Công ty đã đồng ý cho bà Q mượn xe. Để đảm bảo cho hợp đồng cầm cố tài sản, khách hàng đã thế chấp tài sản là chiếc xe nêu trên và công ty đã đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống trực tuyến của cục Đ. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Q đã không thực hiện trả nợ theo cam kết, công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Q vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 11/4/2024 bà Q nợ công ty vốn gốc 10.167.000 đồng, lãi trong hạn 224.000 đồng, lãi quá hạn 224.000 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 1.017.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 102.000 đồng, thanh lý trước hạn 482.000 đồng. Tổng số tiền thanh toán là 12.216.000 đồng. Tại đơn khởi kiện công ty yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Q trả lại chiếc xe trên. Trường hợp bà Q không trả xe yêu cầu Tòa án buộc bà Q thanh toán cho công ty số tiền tổng cộng 12.216.000 đồng. Ngoài ra, bà Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, chi phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ yêu cầu kê biên, xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho công ty.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn yêu cầu thay đổi một phần nội dung khởi kiện đề ngày 18/6/2024 người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lam T chỉ yêu cầu bà Q thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 10.167.000 đồng và tiền lãi trong hạn 224.000 đồng, các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện nguyên đơn xin rút lại toàn bộ. Sau khi bà Q thanh toán xong nợ nguyên đơn sẽ giao trả cho bà Q giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Bị đơn bà Du Thị Thảo Q vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn bà Dư Thị Thảo Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S số tiền còn nợ gốc 10.167.000 đồng và tiền lãi trong hạn 224.000 đồng, sau khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ buộc nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn giấy tờ xe, án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng cầm cố tài sản. Bị đơn bà Dư Thị Thảo Q đăng ký thường trú tại ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần nội dung yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả vốn và lãi trong hạn, đối với các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện nguyên đơn xin rút lại toàn bộ. Xét thấy, việc rút lại một phần nội dung khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà Dư Thị Thảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa thanh toán số tiền còn nợ gốc 10.167.000 đồng và tiền lãi trong hạn 224.000 đồng (1,1%/tháng, 02 tháng từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/4/2024) theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày 01/02/2024. Bị đơn bà Dư Thị Thảo Q có tình vắng mặt, không phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án căn cứ theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S, buộc bị đơn bà Dư Thị Thảo Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S nợ gốc 10.167.000 đồng và tiền lãi 224.000 đồng là phù hợp quy định

tại các Điều 309, 310, 314, 316, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Sau khi bà Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, buộc nguyên đơn có nghĩa vụ trả cho bà Q 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 009644 do Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/10/2023 cho bà Dư Thị Thảo Q đứng tên chủ xe và xoá đăng ký thế chấp tài sản là chiếc xe máy nêu trên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 92, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 309, 310, 314, 316, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S. Buộc bị đơn bà Dư Thị Thảo Q có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn công ty S tổng số tiền còn nợ 10.391.000 đồng, trong đó gốc 10.167.000 đồng và tiền lãi 224.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngay sau khi bị đơn bà Dư Thị Thảo Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, buộc nguyên đơn Công ty cổ phần S có nghĩa vụ trả cho bà Dư Thị Thảo Q 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 009644 do Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 31/10/2023 cho bà Dư Thị Thảo Q đứng tên chủ xe và xoá đăng ký giao dịch bảo đảm đối với bà Dư Thị Thảo Q trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã rút đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu các khoản phí, phí theo dõi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Dư Thị Thảo Q có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 519.550 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền tạm ứng

án phí đã nộp 305.400 đồng theo biên lai thu số 0003907 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp